

và những biện pháp tránh chông chéo, gây phiền hà trong thanh tra, kiểm tra; làm rõ nhiệm vụ công tác kiểm tra là giúp đỡ, hướng dẫn tháo gỡ những vướng mắc, tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời uốn nắn những lệch lạc trong việc thực hiện pháp luật, chính sách, hạn chế tiêu cực trong kinh doanh.

Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải: sửa đổi các quy định kiểm tra giao thông, xóa bỏ các điểm kiểm tra không cần thiết, ngăn ngừa và xử lý nghiêm tình trạng những nhiễu gây cản trở cho chủ xe và chủ hàng.

3. Loại việc liên quan đến ban hành văn bản và tiếp xúc đại diện doanh nghiệp.

3.1. Các Bộ, các ngành khi soạn thảo các văn bản pháp quy liên quan đến doanh nghiệp, ngoài việc lấy ý kiến của các cơ quan nhà nước và các chuyên gia, cần lấy ý kiến của doanh nghiệp thông qua Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các Hiệp hội doanh nghiệp có liên quan; khi ban hành các văn bản thuộc loại này phải gửi cho Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, để Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam sao gửi đến từng doanh nghiệp; các văn bản thay đổi cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp cần quy định các biện pháp xử lý những vấn đề tồn đọng giữa chính sách cũ và mới.

3.2. Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, kiến nghị Thủ tướng phân công các cơ quan liên quan nghiên cứu những vấn đề về doanh nghiệp cần sửa đổi một cách cơ bản, đồng bộ và toàn diện, để từng bước hình thành thể chế ổn định lâu dài.

Đôn đốc các Bộ, ngành hàng tháng gửi báo cáo và tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Chỉ thị này, đồng thời phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chuẩn bị các cuộc gặp thường xuyên của Thủ tướng Chính phủ với đại diện các doanh nghiệp với nội dung, hình thức thích hợp.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGÔ XUÂN LỘC

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH - THƯƠNG MẠI -
NỘI VỤ - TỔNG CỤC HẢI QUAN

**THÔNG TƯ liên tịch số 30/1998/
TTLT-BTC-BTM-BNV-TCHQ
ngày 16-3-1998 về việc dán tem
hàng nhập khẩu.**

Căn cứ Chỉ thị số 853/1997/CT-TTg ngày 11-10-1997 của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh chống buôn lậu trong tình hình mới;

Căn cứ Công văn số 311/VPCP-VI ngày 24-1-1998 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc dán tem hàng nhập khẩu;

Liên Bộ Tài chính - Thương mại - Nội vụ - Tổng cục Hải quan hướng dẫn việc dán tem 4 nhóm mặt hàng điện tử, điện lạnh, động cơ nổ, vật liệu xây dựng nhập khẩu như sau:

A. ĐỐI TƯỢNG PHẢI DÁN TEM HÀNG NHẬP KHẨU

1. Kể từ 8 giờ ngày 1 tháng 4 năm 1998, những mặt hàng sau đây sản xuất ngoài Việt Nam do các tổ chức và cá nhân kinh doanh nhập khẩu hoặc lưu thông trên thị trường gồm hàng đang trong kho, đang bày bán, đang vận chuyển trên đường đều phải dán tem hàng nhập khẩu theo đúng quy định:

- Máy thu hình nguyên chiếc.
- Đầu Vi deo nguyên chiếc.
- Tủ lạnh nguyên chiếc dùng cho gia đình.
- Máy điều hòa không khí loại lắp vào cửa sổ hoặc lắp vào tường hoạt động độc lập.

- Động cơ nổ.

Những mặt hàng trên kể cả cũ và mới.

- Sứ vệ sinh: bệ xí, chậu rửa mặt.

1.1. Những mặt hàng quy định tại điểm 1 từ ngày 1 tháng 4 năm 1998 khi nhập khẩu do cơ quan hải quan thực hiện tại nơi kiểm tra hàng hóa và phải dán tem xong trước khi hoàn thành thủ tục hải quan. Các tổ chức và cá nhân kinh doanh nhập khẩu phải tạo mọi điều kiện cho cơ quan Hải quan tiến hành các thủ tục dán tem được thuận lợi, nhanh chóng, an toàn đúng các quy định tại Thông tư này. Nếu lượng hàng hóa nhập khẩu dán tem tại cửa khẩu quá lớn, chủ hàng có trách nhiệm dỡ bỏ bao bì để Hải quan dán tem được nhanh chóng.

1.2. Tổ chức và cá nhân kinh doanh các mặt hàng quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả hàng hóa dùng để khuyến mại, trả thưởng xổ số còn tồn lại đều phải kiểm kê, lập tờ khai (theo mẫu quy định) nộp cho cơ quan Quản lý thị trường để kiểm tra xác nhận và cơ quan thuế dán tem hàng nhập khẩu theo quy định:

a) *Cấp phát tờ khai:*

Tờ khai hàng nhập khẩu còn tồn lại phải dán tem do cơ quan Quản lý thị trường cấp phát, đối tượng kinh doanh các mặt hàng phải dán tem nhận tờ khai tại địa điểm nộp tờ khai quy định tại điểm b dưới đây. Cơ quan thuế có trách nhiệm in,

cấp phát đầy đủ cho cơ quan Quản lý thị trường để cơ quan Quản lý thị trường cấp phát cho đối tượng kinh doanh.

b) *Địa điểm nộp tờ khai:*

- Đối với các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp tờ khai tại trụ sở Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Các công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, hợp tác xã nộp tờ khai tại trụ sở Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã.

- Hộ kinh doanh cá thể nộp tờ khai tại trụ sở Ủy ban Nhân dân phường, xã, thị trấn.

Cơ quan Quản lý thị trường và cơ quan thuế cử cán bộ có mặt thường xuyên tại các địa điểm trên để phát và tiếp nhận tờ khai kịp thời. Tờ khai gồm 3 bản: 1 bản trả cho cơ sở kê khai, 1 bản chuyển cơ quan thuế, 1 bản cơ quan Quản lý thị trường lưu. Để tránh lợi dụng, khi nhận tờ khai, cán bộ tiếp nhận phải kiểm tra nội dung khai và ký xác nhận tờ khai.

c) *Thời hạn nộp tờ khai:*

Thời hạn nộp tờ khai bắt đầu từ 8 giờ ngày 1 tháng 4 năm 1998 và kết thúc chậm nhất là 16 giờ ngày 6 tháng 4 năm 1998.

Hết thời hạn nộp tờ khai, cơ quan Quản lý thị trường và cơ quan thuế phải lập biên bản xác nhận số tờ khai đã nhận của các đối tượng kinh doanh.

d) *Thời hạn dán tem:* Bắt đầu từ ngày 1 tháng 4 năm 1998 và kết thúc 16 giờ ngày 15 tháng 4 năm 1998. Trong thời hạn nêu trên, cơ quan thuế bố trí đủ lực lượng cán bộ để tiến hành dán tem đảm bảo đúng thời gian quy định.

e) *Cơ quan Quản lý thị trường* kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của hàng hóa kê khai, ký xác nhận hàng hóa thực tế để cơ quan thuế dán tem. Hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của hàng hóa kê khai thực hiện theo Mục B Phần II Thông tư số 73-TC/TCT ngày 20-10-1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm xuất trình hóa đơn, chứng từ theo yêu cầu của cơ quan thuế và cơ quan Quản lý thị trường.

1.3. Các mặt hàng nhập khẩu quy định tại điểm 1 nêu trên bị tịch thu trước khi bán phải dán tem. Cơ quan ra quyết định tịch thu phải thông báo với cơ quan thuế về số hàng tịch thu để được dán tem. Đối với hàng hóa vi phạm do cơ quan Hải quan ra quyết định tịch thu thì cơ quan Hải quan trực tiếp dán tem.

2. Các mặt hàng nhập khẩu quy định tại điểm 1 không phải dán tem trong các trường hợp sau:

2.1. Tổ chức và cá nhân nhập khẩu thuộc diện được miễn nộp thuế nhập khẩu để phục vụ nhu cầu sinh hoạt, nếu đem bán thì phải khai báo với cơ quan Hải quan để nộp thuế nhập khẩu và phải dán tem trước khi bán.

2.2. Bán tại các cửa hàng miễn thuế.

2.3. Vận chuyển quá cảnh, tạm nhập tái xuất hoặc do Hải quan di lý từ cửa khẩu đầu tiên đến địa điểm kiểm tra phải kèm theo quyết định của thủ trưởng cơ quan Hải quan và hàng hóa vận chuyển phải được niêm phong kẹp chì hoặc có cán bộ hải quan áp tải khi cần thiết.

2.4. Hàng hóa nhập vào kho ngoại quan, khu chế xuất.

3. Để phân biệt những mặt hàng sản xuất trong nước với hàng nhập khẩu, các tổ chức, cá nhân được phép nhập khẩu nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng để sản xuất, lắp ráp thành sản phẩm hoàn chỉnh tiêu thụ trong nội địa, phải thông báo công khai nhãn hiệu sản phẩm đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại các địa điểm bán hàng hoặc đại lý bán hàng để các lực lượng kiểm tra, kiểm soát và nhân dân biết để tránh bị lợi dụng.

B. TEM HÀNG NHẬP KHẨU VÀ DÁN TEM

1. Quy định về dán tem:

Các mặt hàng nhập khẩu quy định tại điểm 1 Mục A được quy định dán tem như sau:

1.1. Máy thu hình nguyên chiếc: vị trí dán tem ở phía trên phần đuôi.

1.2. Đầu Video: vị trí dán tem ở nắp trên góc sau bên phải.

1.3. Tủ lạnh nguyên chiếc dùng trong gia đình: vị trí dán tem ở mặt trên bên phải.

1.4. Máy điều hòa không khí: vị trí dán tem ở mặt trên bên phải. Đối với máy điều hòa không khí loại 2 cục thì dán tem vào mặt trên bên phải cục lạnh.

1.5. Động cơ nổ: vị trí dán tem ở thân máy phía lắp bánh đà.

1.6. Bệ xí sứ: vị trí dán tem ở mặt trên phía sau. Đối với bệ xí có bình xả nước thì chỉ dán tem vào bệ xí.

1.7. Chậu rửa mặt sứ: vị trí dán tem ở phía trên bên phải. Đối với loại chậu rửa có chân thì dán tem vào chậu rửa.

2. Phát hành và quản lý tem:

2.1. Tem hàng nhập khẩu do Bộ Tài chính thống nhất phát hành. Tổng cục Thuế có trách nhiệm in, cấp phát đầy đủ, kịp thời tem hàng nhập khẩu cho các địa phương và ngành Hải quan để tổ chức dán tem theo quy định.

Mọi trường hợp in ấn, phát hành và tiêu thụ tem giả, sử dụng tem giả đều bị xử lý theo pháp luật.

2.2. Tem hàng nhập khẩu được quản lý và sử dụng theo Quyết định số 529-TC/TCT ngày 22-12-1992 về chế độ quản lý ấn chỉ thuế và Quyết định số 297-TC/QĐ/TCT ngày 16-3-1998 về ban hành, in ấn, quản lý, sử dụng tem hàng nhập khẩu của Bộ Tài chính.

Nghiêm cấm việc giao tem cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh tự dán.

2.3. Khi dán tem hàng nhập khẩu, các tổ chức và cá nhân kinh doanh không phải nộp khoản chi phí nào.

C. XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHEN THƯỞNG

1. Xử lý vi phạm:

1.1. Tổ chức và cá nhân kinh doanh các mặt hàng quy định dán tem kê khai không trung thực sẽ bị xử lý như sau:

- Nếu kê khai thấp hơn số tồn thực tế thì chỉ dán tem bằng số kê khai, số không kê khai nếu phát hiện được sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu hàng hóa, nếu nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Nếu kê khai cao hơn số lượng thực tế thì chỉ dán tem theo số lượng thực tế còn tồn, đồng thời bị xử phạt vi phạm hành chính, mức xử phạt tùy theo mức độ vi phạm.

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh bình thường, đối với những tổ chức và cá nhân đã kê khai, vẫn được tiếp tục mua vào, bán ra nhưng phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ để giải trình số chênh lệch so với kê khai.

- Trường hợp lợi dụng chủ trương dán tem hàng nhập khẩu, kê khai cả những hàng hóa sản xuất, lắp ráp trong nước để được dán tem hàng nhập khẩu nhằm lừa gạt người tiêu dùng sẽ bị xử lý tịch thu hàng hóa. Nếu nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

1.2. Đối với số hàng hóa nhập khẩu còn tồn lại đã kê khai nếu không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ chứng minh nguồn gốc hợp pháp thì xử lý thu thuế doanh thu, thuế lợi tức khâu lưu thông. Việc dán tem đối với số hàng hóa này chỉ được thực hiện khi đối tượng kinh doanh đã chấp hành quyết định xử lý. Trường hợp không chấp hành quyết định xử lý sẽ bị tịch thu hàng hóa.

1.3. Kể từ ngày 16 tháng 4 năm 1998, các mặt hàng nhập khẩu quy định tại điểm 1 Phần A nêu trên lưu thông trên thị trường bao gồm hàng tồn

kho, đang bày bán, đang vận chuyển không có tem dán theo quy định đều coi là hàng nhập lậu sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu hàng hóa, nếu nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

1.4. Tổ chức và cá nhân kinh doanh các mặt hàng phải dán tem nếu hàng hóa không dán tem theo quy định sẽ bị kiểm tra hành chính và xử lý tịch thu những hàng hóa không dán tem, nếu vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

1.5. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định dán tem hoặc tiếp tay cho hành vi tiêu thụ, hợp thức các mặt hàng nhập khẩu quy định tại điểm 1 Mục A sẽ bị xử lý theo pháp luật.

2. Khen thưởng:

Tổ chức và cá nhân có công phát hiện hoặc giúp các lực lượng kiểm tra, kiểm soát phát hiện, thu giữ các mặt hàng nhập khẩu phải dán tem nhưng không dán tem hoặc dán tem giả sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành.

3. Quản lý hàng tịch thu:

Cơ quan quyết định tịch thu hàng hóa nhập khẩu vi phạm quy định dán tem phải quản lý và tổ chức bán hàng tịch thu, sử dụng nguồn thu bán hàng theo đúng quy định hiện hành của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Bộ Nội vụ, Tổng cục Hải quan có trách nhiệm chỉ đạo các tổ chức trực thuộc triển khai thực hiện đúng các quy định trong Thông tư này, giải quyết kịp thời các vướng mắc của các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân kinh doanh để thực hiện tốt việc dán tem.

2. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các ngành, các cấp tại địa phương thực hiện chủ trương dán tem đối với hàng hóa nhập khẩu, kiểm tra, kiểm soát việc lưu thông hàng hóa trên thị trường theo đúng quy định.

3. Bộ Công nghiệp, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm tư vấn và giúp liên Bộ triển khai khi có yêu cầu.

4. Bộ Thương mại (Cục Quản lý thị trường) chủ trì phối hợp với các ngành, các cấp kiểm tra, kiểm soát những mặt hàng nhập khẩu quy định phải dán tem lưu thông trên thị trường nội địa.

5. Đề nghị các cơ quan thông tấn báo chí ở Trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương dán tem hàng nhập khẩu; hướng dẫn, giải thích nội dung Thông tư để các tổ chức và cá nhân kinh doanh biết và thực hiện, nhân dân đồng tình ủng hộ.

6. Việc dán tem đối với 3 mặt hàng rượu chai, xe đạp nguyên chiếc, quạt điện các loại nhập khẩu vẫn thực hiện theo Thông tư liên tịch số 77/1997/TTLT-BTC-BTM-BNV-TCHQ ngày 1-11-1997.

7. Trong quá trình triển khai thực hiện, các ngành, các địa phương theo dõi và tổng hợp những vướng mắc để phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan. Hàng ngày báo cáo nhanh kết quả triển khai, những vướng mắc phát sinh cần xử lý gấp về bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo dán tem hàng nhập khẩu để rút kinh nghiệm chỉ đạo kịp thời.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 4 năm 1998.

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thủ trưởng

HỒ HUÂN NGHIÊM

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

VŨ MỘNG GIAO

K.T. Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan

Phó Tổng cục trưởng

NGUYỄN VĂN CẨM

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

LÊ THẾ TIỆM

BỘ QUỐC PHÒNG

THÔNG TƯ số 769/1998/TT-QP ngày 18-3-1998 hướng dẫn thực hiện Quy chế Tổ chức tiếp công dân của Chính phủ trong quân đội.

Thi hành Nghị định số 89-CP ngày 7-8-1997 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Tổ chức tiếp công dân và Thông tư số 1178-TTNN của Thanh tra Nhà nước, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện thống nhất việc tổ chức tiếp công dân trong quân đội như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thực hiện tiếp công dân trong quân đội bao gồm tiếp những công dân đang phục vụ tại ngũ và các công dân khác đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị những vấn đề có liên quan đến lợi ích của Nhà nước, của tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Đồng thời hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị các cấp trong quân đội có trách nhiệm tổ chức tiếp công dân theo Quy chế Tổ chức tiếp công dân của Chính phủ và hướng dẫn về tổ chức tiếp công dân của Bộ Quốc phòng tại Thông tư này.

3. Tại phòng thường trực phải niêm yết công khai một số nội dung cơ bản của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, Quy chế Tổ chức tiếp công dân và nội quy nơi tiếp công dân để mọi người biết và thực hiện.